

Số : 37/KH-THCSTM

Tiên Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2022 - 2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BG ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (CTGDPT 2006); Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018);

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường ;

Căn cứ Công văn 3280/BGD&ĐT ngày 27/8/2020 về việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS & THPT;

Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;

Căn cứ công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc “Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ văn bản số 2577/SGDĐT-TrH ngày 12/8/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 303/GDĐT-THCS ngày 15/8/2022 của phòng GD&ĐT Tiên Lãng triển khai thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, trường THCS Tiên Minh xây dựng Kế hoạch giáo dục và chỉ đạo chuyên môn năm học 2022-2023 như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu

phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong các công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Thách thức

Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kì hội nhập.

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, chủ yếu làm nông nghiệp và công nhân trong các khu công nghiệp nên rất ít thời gian quan tâm đến việc học hành của con em mình,

nhiều em phải lao động giúp gia đình nên ít có thời gian học tập.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường.

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương và phụ huynh quan tâm đến công tác giáo dục.

Đội ngũ trình độ 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2. Điểm yếu, hạn chế.

Cơ cấu giáo viên còn thiếu so với yêu cầu. Chưa có nhân viên phụ tá thí nghiệm, thư viện. Trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động, hình thức.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy của nhà trường.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế. Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên, một số phụ huynh chưa quan tâm đến con cái, một số HS có hoàn cảnh khó khăn nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường.

3.1. Quy mô

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số HS	Lớp		
		Tổng	A1	A2	A3
6	3	117	36	39	42
7	3	102	32	33	37
8	3	109	37	34	38
9	3	105	34	33	38
Tổng	12	433			

- Tổng số CBCNV : 27, nữ: 20 Trong đó:

+ Ban giám hiệu: 02, nữ 01;

+ Giáo viên: 22, nữ 16

+ Nhân viên: 03, nữ 02

- Thống kê theo môn:

TT	Môn	Đội ngũ hiện có	TT	Môn	Đội ngũ hiện có
1	Toán	4.0	11	Thể dục	1.4
2	Vật Lý	1.3	12	Công nghệ	1.0
3	Hóa học	0.6	13	Ngoại ngữ	2
4	Sinh học	1.3	14	Tin học	1.0
5	Ngữ văn	3.5	15	Tổng phụ trách	0
6	Lịch Sử	0.9	16	Thiết bị TN	0
7	Địa lý	1.6	17	Thư viện	0
8	GDCD	1.3	18	Văn thư, thủ quỹ	1.0
9	Mỹ Thuật	0.6	19	Kế toán	1.0
10	Âm nhạc	1.0	20	Bảo vệ	1.0

3.2. Định hướng thực hiện chương trình

- Khối 6, khối 7: Thực hiện CTGDPT 2018 (Thông tư 32/2018)

- Khối 7,8,9: Thực hiện CTGDPT hiện hành (theo Quyết định 16/2006; Công văn 3280 của BGD – ĐT).

3.3. Định hướng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Khối 8,9: Thực hiện theo chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thực hiện CTGDPT hiện hành (Quyết định 16/2006)

- Khối 6; 7: Thực hiện CTGDPT 2018 (Thông tư 32/2018).

3.4. Định hướng thực hiện nội dung GD địa phương khối 6, khối 7

- Khối 6; 7: Thực hiện nội dung GD địa phương (Thông tư 32/2018).

- Khối 8,9: Thực hiện theo CT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện CTGDPT hiện hành (Quyết định 16/2006).

3.5. Định hướng đánh giá học sinh.

- Khối 6, 7: thực hiện theo Thông tư 22/2021 /TT-BGD ngày 20/7/2021.

- Khối 8,9: thực hiện theo Thông tư 58/TT-BGD và Thông tư 26/ 2020 /TT-BGD ngày 26/8/2020.

III. Mục tiêu giáo dục của nhà trường.

1. Mục tiêu chung

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.
- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.
- Xây dựng trường THCS Tiên Minh là trường đạt chuẩn quốc gia mức 1.
- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện “ Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”
- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.
- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, chuyên đề để phát huy năng lực của học sinh.
- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).
- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.

Cụ thể:

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc;
- Liên đội: Xuất sắc cấp Thành phố;
- Công đoàn vững mạnh cấp thành phố;
- Giáo viên giỏi cấp huyện: 10-12 GV đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện.
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 1-2 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp TP.
- Phấn đấu danh hiệu: 2 Tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Tổ tiên tiến xuất sắc
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 3 – 4 đ/c.
- Chất lượng về hồ sơ, giờ dạy:

+ Hồ sơ xếp loại : Tốt: 70 %; Khá: 30 %

+ Giờ dạy xếp loại: G: 70%; Khá : 25%; TB: 5%.

- Chất lượng giáo dục:

Khối	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6; 7	75-80 %	20-30%	1-5%	0.5-1%	30-35%	40-45%	20-25%	5-7%

Khối	Hạng kiểm				Học lực				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém
8; 9	85-90 %	10-15%	1-5%	0.5-1%	30-35%	40-45%	20-25%	2-3%	0.5%

- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 98 %; chuyển cấp đạt 98-100%.

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 98-100%.

- Chất lượng thi khảo sát cuối năm 3 môn Ngữ văn, toán, Tiếng Anh phần đầu đạt top 5 trên toàn huyện.

- Thi vào lớp 10 THPT: Phần đầu trường THCS có điểm trung bình cao top 5 toàn Huyện. Xếp top 50 trên toàn TP.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước, phần đầu xây dựng đội tuyển tham dự kỳ thi HSG lớp 9, đạt từ 4-6 giải cấp Thành phố; cấp huyện từ 60-70 giải. Tham gia tích cực tất cả các kì thi do SGD tổ chức và các giải liên ngành khác. Phần đầu có giải Quốc gia.

IV. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường

1. Quy định thời gian học.

Tổng thời gian thực học là 35 tuần

Học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học

Học kỳ I: từ ngày 6/9/2022 đến trước ngày 15/1/2023.

Học kỳ II: từ ngày 16/1/2022 đến trước ngày 25/5/2023.

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023.

2. Chương trình giáo dục chính khóa

* Lớp 6

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6- HỌC KÌ 1

MÔN/ TUẦN		T uầ n 1	T uầ n 2	T uầ n 3	T uầ n 4	T uầ n 5	T uầ n 6	T uầ n 7	T uầ n 8	T uầ n 9	T uầ n 10	T uầ n 11	T uầ n 12	T uầ n 13	T uầ n 14	T uầ n 15	T uầ n 16	T uầ n 17	T uầ n 18	Tổn g thời lượng/ g/ môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	26
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	28
Khoa học tự nhiên		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HD TN, HN	C S H	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	T N C Đ		2		2				4				4		2		2		2		18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		28	34	28	28	28	28	28	28	28	34	28	28	28	35	28	28	28	28	34	52 9
<i>Ghi chú: Môn học tự chọn chưa thực hiện</i>																					

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6- HỌC KÌ 2																			
MÔN/ TUẦN	T uầ n 19	T uầ n 20	T uầ n 21	T uầ n 22	T uầ n 23	T uầ n 24	T uầ n 25	T uầ n 26	T uầ n 27	T uầ n 28	T uầ n 29	T uầ n 30	T uầ n 31	T uầ n 32	T uầ n 33	T uầ n 34	T uầ n 35	Tổ ng th ời lư ợn g/ mô n	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27	
	Địa lý	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	24	
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Ng hệ thu ật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
HĐ TN · HN	CC+ SHC T	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
	TN CD		2		2		2		2		2	2		2		3		17	
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	34	28	27	27	32	2	48 6

* Lớp 7

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN	T uầ n 1	T uầ n 2	T uầ n 3	T uầ n 4	T uầ n 5	T uầ n 6	T uầ n 7	T uầ n 8	T uầ n 9	T uầ n 10	T uầ n 11	T uầ n 12	T uầ n 13	T uầ n 14	T uầ n 15	T uầ n 16	T uầ n 17	T uầ n 18	Tổ ng th ời lư ợn g/ mô n	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Ngệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
HD TN, HN	CSSH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	TNCĐ			3					4				5				6		18	
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	34	28	28	28	28	28	28	28	28	34	28	28	28	35	28	28	28	34	52 9
<i>Ghi chú: Môn học tự chọn chưa thực hiện</i>																				

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 2																			
MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35		Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1		26
	Địa lý	1	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	25
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐ TN, HN	CC+SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CD		3			3					5			5		1			17

GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	34	28	27	27	32	2	48 6

*** Lớp 8, 9 theo tuần**

STT	Môn	Lớp 8		Lớp 9	
		HKI	HKII	HKI	HKII
1	Toán	4	4	4	4
2	Vật lý	1	1	2	2
3	Hóa học	2	2	2	2
4	Sinh học	2	2	2	2
5	Ngữ văn	4	4	5	5
6	Lịch sử	2	1	1	2
7	Địa lý	1	2	2	1
8	Ngoại ngữ	3	3	3	3
9	GDCD	1	1	1	1
10	Công nghệ	2	1	1	1
11	Âm nhạc	1	1	1	
12	Mỹ thuật	1	1		1
13	Tự chọn VSDD	2	2		
14	Tự chọn Toán			2	2
15	Thể dục	2	2	2	2
16	HDNGLL	1	1	1	1
17	Chào cờ	1	1	1	1
18	Hướng nghiệp			1 Tiết/ tháng	
	Tổng	30	29	30	

Bảng phân công thực hiện các hoạt động giáo dục

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Văn Thịnh		GDCD 6A1, 6A2	2
2	Phạm Trung Chiền	2+9.5	Hoà (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 8A3)	18.5
3	Phạm Thị Thúy Hà		Văn (7A2, 7A1) + Sử (8A3, 9A1, 9A2, 9A3, 6A1, 6A2, 6A3)+GDDP(6A1, 6A2, 6A3- Phần lịch sử)+ GDDP(7A1, 7A2- phần văn học)	20.5
4	Nguyễn Thị Hải		C Nhiệm 8A1 + Văn (8A2, 8A1, 9A3) + Địa (8A1)	19
5	Nguyễn Thị Hà		C Nhiệm 7A3 + Văn (7A3, 6A2, 6A1) + HĐTN 7A3 + GDDP(7A2, 7A3, 6A1)- phần văn học	19

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
6	Đinh Khắc Hiên	3	CNghệ (8A1, 8A2, 8A3, 9A1, 9A2, 9A3) + C nghệ (7A1, 7A2, 7A3) + GDCCD (8A1, 8A2)+ Nghề 8A3	19
7	Lương Văn Tô		Toán (7A1, 8A1) + Sinh (6A1, 6A2, 6A3) + Hóa (6A1, 6A2, 6A3) + Hóa (7A1, 7A2, 7A3)	19
8	Nguyễn Thị Hoa		Toán (9A2) + TC 9A2	6
9	Nguyễn Thành Luân		CN 6A3 + Toán (6A2, 6A3) + C nghệ (6A1, 6A2, 6A3)+ HĐTN(6A3) + TB	16
10	Nguyễn Thị Huế		C nhiệm (8A2) + T.Anh (7A3,7A2, 7A1, 8A2) + TB	16
11	Phạm Văn Hùng	3	T Anh (8A1, 8A3, 9A2, 9A3, 9A1) + Tổ trưởng	18
12	Nguyễn Thị Hương	1	TD (7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 8A3, 9A1, 9A2, 9A3)	19
13	Hoàng Thị Thu Hoài	2	C nhiệm (7A1) + GDCCD (7A1, 7A2, 7A3, 8A3, 9A1, 9A2, 9A3) + GDCCD 6A3 + HĐTN 7A1 + GDĐP (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3)+ Sử (8A1, 8A2)	19
14	Bùi Thị Bích		T Anh (6A1, 6A2, 6A3)	9
15	Vũ Thị Tần	2	Địa (6A3, 6A1, 6A2, 8A2, 8A3, 9A3) + Địa (7A1,7A2, 7A3)+ GDĐP(phần địa 6A1, 6A2, 7A1, 7A2, 7A3) + Thủ quỹ	
16	Đoàn Thị Thảo	3	C Nhiệm (9A1) + Toán (9A1, 8A2, 8A3) + Tổ trưởng + TC toán 9A1	21
17	Phạm Thị Thơm		Sinh (8A1, 8A3, 8A2) + TD (6A1, 6A2, 6A3) + Sinh (7A1, 7A2, 7A3)	18
18	Đặng Thị Thuần		C nhiệm (8A3) + Văn (8A3, 9A1) + Sử (7A1, 7A2, 7A3)+ GDĐP(7A1, 7A2, 7A3- phần lịch sử)	19
19	Đào Thị Thúy		C nhiệm (9A3) + Toán (9A3, 7A3, 7A2) + TC toán 9A3	18
20	Lê Thị Thủy	1	C nhiệm (9A2) + Văn (9A2, 6A3) + GDĐP(6A3- Phần văn học+địa lí)+(Địa 9A2, 9A1)	19
21	Vũ Thị Xuân	1	Hoá (8A1, 8A2, 8A3) + Sinh (9A1, 9A2, 9A3) + Hóa (9A1, 9A2, 9A3)	19
22	Vũ Thị Luyện		Nhạc (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 8A3, 9A1, 9A2, 9A3)+Văn nghệ+TB+Thư viện	
23	Nguyễn Thị Duyên		C nhiệm (7A2) +Tin học(6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3) + CSDL+ TN(7A2) + Trang Web	17
24	Trần Thị Thu Thủy		CN 6A2 + HĐTN 6A2 + Lí 9A1, 9A2, 9A3, 8A1, 8A2, 8A3, 7A1, 7A2, 7A3 + lí(6A1, 6A2, 6A3)	20
25	Nguyễn Thị Thúy		Chủ nhiệm 6A1+Toán 6A1 + HĐTN 6A1 + Quản lí phòng thí nghiệm+Nghề VSDD8	18

3. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+**Khối 8, 9:** Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ 2 hàng tuần, 01 tiết sinh hoạt và HĐNGLL tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động: Theo chương trình nhà trường với nội dung

hoạt động ngoài giờ tích hợp với giáo dục ATGT. Riêng lớp 9 thực hiện thêm nội dung hướng nghiệp. Ngoài ra HS lớp 8,9 còn tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dưới hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề.

+ **Khối 6; 7:** Mỗi tuần thực hiện 02 tiết trên TKB(01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt lớp vào thứ 5), tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động theo tài liệu: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của bộ sách Kết nối tri thức do NXBGD Việt Nam phát hành. 35 tiết còn lại thực hiện dưới hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề. Lực lượng tham gia BGH, Tổng phụ trách, GVCN, phụ huynh học sinh, các thầy cô bộ môn và các tổ chức xã hội khác.

+ Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Tên chủ đề	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời điểm thực hiện	Người phụ trách, tổ chức thực hiện	Ghi chú
Tháng 9/2022	Trung thu yêu thương	Phối hợp BD DCMHS	Tuần 1/9	GVCN các lớp	Phòng học
Tháng 11/2022	Biết ơn thầy cô	Sân khấu hóa	19/11	BGH-Đoàn – đội GVCN- BD DCMHS	Tại sân trường
Tháng 12/2022	Uống nước nhớ nguồn	-Tìm hiểu về truyền thống anh hùng trong hai cuộc kháng chiến(Đặc biệt của huyện Tiên Lãng và xã Tiên Minh) - Quét dọn nghĩa trang liệt sĩ. - Hội khỏe Phù Đổng	Trước 22/12	GVCN lớp; GV lịch sử; tổng phụ trách.	-Tự học, tự tìm hiểu dưới sự hướng dẫn của GV môn lịch sử - Đoàn – Đội -Tại trường
Tháng 1/2023	Tết yêu thương	-Nuôi lợn siêu trọng tặng quà HS hoàn cảnh khó khăn đón Tết. -Tặng quà HS vượt khó.	Trước 15/1	BGH, Đoàn-Đội, BDDCMHS	-Tập trung tại trường
Tháng 3/2023	Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	Chuyên đề đội -Trò chơi dân gian		Đoàn-Đội	Tập trung toàn trường
Tháng 5/2023	Tìm hiểu di tích lịch sử K9	-Trải nghiệm thực tế	Trước 31/5	- BGH; BDDCMHS	Học sinh đăng kí

	Khám phá thế giới nghề nghiệp	- Tổ chức các đội chơi tìm hiểu ngành nghề, bày tỏ ước mơ của bản thân về tương lai - Tư vấn tuyển sinh, phân luồng HS lớp 9		-GVCN và HS các lớp	
--	-------------------------------	---	--	---------------------	--

4. Định hướng giáo dục địa phương

- **Đối với lớp 6; 7:** Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 35 tiết/ năm. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy trên lớp, dạy học trải nghiệm thực tế. Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế xã hội, âm nhạc ,môi trường của địa phương. Tài liệu do Sở GDĐT Hải Phòng biên soạn. Cụ thể:

+ Lớp 6

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Tuần 19, 20	ĐC: P Hà,
	Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức Vương Ngô Quyền	04	Tuần 23, 24	ĐC: P.Hà,
	Chủ đề 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Tuần 14, 15	ĐC: N Hà, Thủy
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính TP Hải Phòng	04	Tuần 3	ĐC: Tân, Thủy
	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Tuần 5, 6	
	Chủ đề 6. Biển Đảo quê hương	04	Tuần 9, 10	
	Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	Tuần 29, 30	GVCN
Các vấn đề chính trị-xã hội, môi trường	Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	Tuần 33, 34	Hoài
	Kiểm tra giữa kì và cuối kì	04		GVCN
Tổng		35		

+ Lớp 7

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Lịch sử	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1472	04		ĐC: Thuần
Lịch sử	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04		ĐC: Thuần
Ngữ Văn	Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	04		ĐC: N Hà; P Hà
GDCD	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04		Hoài
Âm nhạc	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	04		Luyện
Ngữ văn-Lịch sử	Chủ đề 6. Lễ hội chọi Trâu Đồ Sơn	04		Ng Hà, P Hà
	Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	03		GVCN
Địa lí	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	04		Tần
	Kiểm tra giữa kì và cuối kì	04		GVCN
Tổng		35		

- Khối 8, 9 thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GDĐT Hải Phòng ở các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (Đã lồng ghép trong chương trình chính khóa của nhà trường được ban hành đầu năm học)

5. Định hướng tổ chức chuyên đề giáo dục cấp huyện

Thời gian tổ chức	Nội dung chuyên đề	Nhóm chuyên môn thể nghiệm	Ghi chú
Tuần 4 tháng 9 năm 2022	Dạy học chương trình GDPT 2018 môn ngữ văn 7 – Phần Tiếng Việt	Nhóm Ngữ Văn – Tổ KHXH	
Tuần 4 tháng 12 năm 2022	Hoạt động trải nghiệm toán 7	Nhóm toán – Tổ KHTN	Kết hợp ngoài chương trình
Tuần 2 tháng 2 Năm 2023	Dạy học chương trình GDPT 2018- Môn Giáo dục địa phương	Nhóm địa + Hai tổ chuyên môn	

	Phần địa lí - Du lịch Hải Phòng		
Tuần 1 tháng 4 Năm 2023	Ôn thi vào lớp 10 môn toán	Nhóm Toán – Tổ KHTN	

6. Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém

- Thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện. Khối lớp 8, 9 với tất cả các bộ môn văn hóa và thực hành, cuộc thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh. Khối 6, 7 các môn Toán; ngữ văn, Tiếng Anh

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách HS yếu đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn phân công giáo viên phụ trách phụ đạo cho HS.

- Các môn khác có HS yếu giáo viên phải quan tâm phụ đạo ngay trong giờ dạy.

- Phân công dạy bồi dưỡng trên thời khóa biểu, khuyến khích, động viên giáo viên tăng cường thêm cho học sinh trong giai đoạn gần kì thi.

VI. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

- Khối 6,7, 8, 9 học sáng: 7h kém 15’: Trống báo. 7h00: Bắt đầu tiết 1.

Thời gian mỗi tiết 45 phút, ra chơi 5’.

Buổi sáng sau tiết 2 tập TDGG 15’.

Buổi chiều sau tiết 3 tập TDGG 10’.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống Covid-19 và các bệnh theo mùa thích ứng với tình hình dịch bệnh, thiên tai.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

2.1. Đối với việc xây dựng kế hoạch GD của nhà trường

a) Đối với lớp 6; 7 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tập trung thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo công văn 5512 được sử dụng tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy(Giáo án); xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Trong quá trình thực hiện hai tổ chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học về tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018; đánh giá rút kinh nghiệm

trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp.

b) Đối với các lớp 8, 9

- Hai tổ chuyên môn tiếp tục rà soát, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện theo chương trình GDPT 2006: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo hoàn thành chương trình theo hướng dẫn Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018

2.2 Đối với việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

1. Môn Lịch sử và Địa lí

a) Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

c) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thời lượng cho mỗi phân môn là bằng nhau. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

2. Môn Khoa học tự nhiên

a) Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

c) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với

nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3. Nội dung giáo dục của địa phương

a) Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp, ... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

b) Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

c) Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

b) Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương.

c) Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

5. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018. Nhà trường rà soát, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo tổ chức dạy học cho giáo viên tin học và ngoại ngữ. Tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

6. Môn Nghệ thuật

a) Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Tổ chức dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c) Kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

2.2 Đối với việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục hiện hành

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:
- Dạy học chủ đề tự chọn bám sát đề ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, không bổ sung kiến thức nâng cao.
- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh hệ 10 năm theo Công văn chỉ đạo số 2571/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở GD &ĐT Hải Phòng.
- Thực hiện nghiêm túc theo phân phối chương trình 3 tiết/tuần, việc xây dựng chương trình chỉ được bố trí dồn tiết, không được cắt xén tiết.
- Kiểm tra định kỳ gồm 02 phần: thi nói và thi viết.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong soạn, giảng để HS tiếp thu dễ dàng và hứng thú hơn trong học ngoại ngữ.
- Chú trọng tổ chức các hoạt động như: Khuyến khích HS sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp... nhằm trau dồi các kỹ năng, nhất là kỹ năng nghe- nói.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông. Chú ý xây dựng chủ đề STEAM, STEM.

2.3. Về HDGD nghề phổ thông

- Tổ chức tốt dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 8 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng GD-ĐT Tiên Lãng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDNPT năm học 2022-2023.
- Phân công đ/c Đinh Khắc Hiên, Nguyễn Thị Thúy theo dõi, quản lý học sinh thực hiện tốt nề nếp và chất lượng học Nghề; đảm bảo có 100% học sinh lớp 8 học Nghề phổ thông.

2.4. Đối với việc thực hiện giáo dục STEM

- Hình thức tổ chức giáo dục STEM:
 - + Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM;
 - + Trải nghiệm thực tế;
 - + Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
- Tổ chức dạy học các môn học theo bài dạy STEM: Gắn với các vấn đề thực tiễn và tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề.
- Tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Dành cho học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú tìm tòi, khám phá giải quyết vấn đề trong thực tiễn
- Triển khai tổ khoa học tự nhiên xây dựng bài dạy STEM ít nhất 2 chủ đề trên một học kì.

2.5. Đối với hoạt động tập thể

- a. Giáo dục thể chất và trật tự kỷ luật học đường.
 - Phối hợp giữa GVBM – GVCN – Đoàn – Đội nhằm xây dựng trường học thân thiện, môi trường giáo dục lành mạnh, quan tâm giáo dục cách cư xử, hành vi lối sống văn minh, nếp sống tập thể cho học sinh.

- Tham gia các hoạt động TDTT giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các tổ, các trường, các buổi sinh hoạt ngoại khóa.

b. Đối với công tác Đoàn đội.

- Ổn định nề nếp học tập, kỉ luật, chuyên cần, vệ sinh của HS. Phối hợp trong công tác giáo dục ý thức và đạo đức cho HS. Hỗ trợ GVBM việc quản lý học sinh trong những tiết học. Không xúc phạm nhân cách cũng như thân thể học sinh dưới các hình thức như: sỉ nhục, đánh mắng . . .

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Phát huy vai trò của GVCN trong việc quan tâm, theo dõi, giúp đỡ những HS cá biệt nhằm giúp các em có sự tiến bộ hơn.

c. Đối với công tác chủ nhiệm.

- Ổn định tổ chức lớp ngay từ đầu năm. Phối hợp với bộ phận Văn thư, Tin học hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quản lí học sinh.

- Nắm được lý lịch, hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp. Kết hợp BGH, địa phương tìm hiểu, giúp đỡ học sinh bỏ học ra lớp để hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học.

- Tham mưu BGH, Hội CTĐ, Đoàn – Đội giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng cách trao học bổng, cấp tập vở tạo điều kiện để các em được cắp sách đến trường.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh, phối hợp GVBM - PHHS - GT - Đoàn -Đội, tạo điều kiện gần gũi các em, khích lệ các em cố gắng học tập, xử lý kịp thời những học sinh vi phạm bỏ học không phép, vi phạm nhiều lần về nề nếp, đạo đức tác phong.

- Họp PHHS – Báo cáo kết quả học tập của học sinh theo định kỳ.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm HKI, HKII, cả năm.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn 3280

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

c) Kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá cho bản thân.

- Phải thiết lập ma trận và ma trận đặc tả (*đối với bài kiểm tra giữa kì, cuối kì*)

- Đảm bảo chính xác về kiến thức, bám sát kiến thức và kỹ năng nằm trong chương trình học sinh học với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, có chú ý đến tính sáng tạo, phân hoá học sinh.

- Đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Thực hiện cập nhật số điểm điện tử, học bạ điện tử đúng quy định.

+ **Nhiệm vụ của Tổ/nhóm chuyên môn:**

- Tiến hành rà soát đối với từng môn học, từng hoạt động giáo dục để **xây dựng kế hoạch kiểm tra** (*lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, thời gian kiểm tra, phạm vi kiến thức, công cụ và tiêu chí đánh giá*).

- Minh chứng: biên bản của tổ, nhóm chuyên môn sau khi được BGH phê duyệt để làm căn cứ trong thanh tra, kiểm tra chuyên môn.

+ **Nhiệm vụ của giáo viên:**

- **Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn số lần kiểm tra** bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi-đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- **Xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ** thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

5. Triển khai kế hoạch công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học.

- Hướng dẫn Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

- Tổ chức dạy Nghề VSDD tại trường cho học sinh khối lớp 8 với thời lượng 70 tiết/năm học, dạy 2 tiết/tuần, với 35 tuần thực học, thời gian còn lại dùng để ôn thi cho học sinh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với các trường trung cấp, các trung tâm dạy nghề, các cơ sở nghề tư vấn hướng nghiệp cho HS; lồng ghép các chủ đề hướng nghiệp trong chương trình và tư vấn tuyển sinh, cung cấp thông tin về thị trường lao động để các em lựa chọn ngành nghề phù hợp.

6. Tham gia hiệu quả các kì thi, cuộc thi

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông
- Cuộc thi giải toán bằng Tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh
- Cuộc thi tìm hiểu an toàn giao thông, An toàn giao thông Vì nụ cười ngày mai
- Cuộc thi viết thư UPU
- Thi AMO, ASMO
- Thi thách thức tài năng toán học
- Thi IOE, Olympic toán...

8. Đối với các nhiệm vụ khác

8.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao.

8.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và kiểm định chất lượng

- Củng cố kết quả PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS.
- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch cải tiến nâng cao tỉ lệ các tiêu chí đạt trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

8.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

a. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý

- Đề xuất với UBND huyện tuyển bổ sung giáo viên còn thiếu.
- BGH thường xuyên vận động GV-NV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cử GV-NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do SGD, PGD tổ chức.
- Tham gia học tập bồi dưỡng chính trị hè.
- Tổ chức tốt việc tập huấn chuyên môn.

b. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Rà soát thiết bị dạy học hiện có. Có kế hoạch mua mới, sưu tầm, tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học.
- Quản lý tốt thiết bị dạy học.
- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng, sử dụng trong dạy học trực tuyến.

8.4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn.
2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.
3. Nghiêm túc thực hiện các quy định trong việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

8.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, tăng cường các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường học, tập huấn chuyên môn, dạy học trực tuyến và trong công tác kiểm tra đánh giá.
- Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường, xây dựng và khai thác hiệu quả kho bài giảng E-learning phục vụ nhu cầu tự học, đổi mới sáng tạo trong dạy và học.

8.6. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.
- Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua trong học sinh và lan tỏa trong cộng đồng.

IX. Trách nhiệm của các thành viên:

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dưới cờ, ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên kiêm Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;
- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục và chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2022-2023 của trường THCS Tiên Minh. Nhà trường yêu cầu các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD – ĐT (để b/cáo);
- UBND xã (để b/cáo)
- Tổ CM (để t/hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thịnh

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

.....

.....

.....

.....

.....
.....